

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2024

“V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Ngọc Khương
Bà Ngô Thị Hóa
- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng – Thư ký
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chính - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXX-ST ngày 28/12/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01 ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993;
Nơi ĐKKHKT: Khu H, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1972 - Giám đốc Công ty L (Đoàn Luật sư T3).
Đại diện theo ủy quyền Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Bà Vũ Hoàng Minh H, sinh năm 1999. Nơi thường trú: số 20, ngõ D, H, H, quận H, Hà Nội.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1985;
Nơi ĐKHHTT: Khu H, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Chị T, anh Đ có mặt; ông T1 có mặt, bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Khắc Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2023/QĐCNTTLH ngày 23/6/2023. Khi đó, phần con chung 2 bên thỏa thuận cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 25/9/2015 và cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 giao cho anh Nguyễn Khắc Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Theo chị T: Thời điểm đó do thu nhập, cuộc sống chưa ổn định nên chị đã đồng ý cho anh đại nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cuộc sống, công việc đã ổn định và chị khó

khăn trong việc thăm các con, khi đón các cháu về chơi nhà nội hay trách móc, cản trở khi chị gọi điện thoại về nói chuyện với các cháu. Anh Đ là bác sỹ, công việc bận hay phải trực đêm, ông bà nội lại cao tuổi (cụ ông hơn 80 tuổi, cụ bà hơn 70 tuổi). Vì vậy, việc anh Đ chăm sóc cả 2 cháu là không đảm bảo, nên chị xin được nuôi cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021, vì cháu dưới 36 tháng tuổi, là con gái. Hiện nay chị đang làm ở Hà Nội, thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng, sắp tới chị sẽ thu xếp công việc về địa phương làm, ở nhà bố mẹ để để có thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc Đ trình bày:

Anh thừa nhận theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2023/QĐCNTTLH ngày 23/6/2023. Khi đó về phần con chung hai bên thỏa thuận cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 25/9/2015 và cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Quan điểm của anh Nguyễn Khắc Đ: Nay chị T làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, là cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 anh không đồng ý. Vì anh không muốn tách các cháu xa nhau, muốn để các cháu ở cùng nhau. Việc chị T cho rằng anh cản trở thăm nom là không đúng, khi chị T đi làm Hà Nội về vẫn đến thăm và đón các cháu, có lần đón cả tuần. Chị T hiện đi làm ở Hà Nội không có điều kiện để chăm sóc các cháu.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn phát biểu quan điểm bảo vệ:

Căn cứ khoản 3 Điều 43, khoản 1 Điều 98 Luật trẻ em; Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị T được quyền nuôi cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021, vì hiện nay cháu P1 dưới 36 tháng tuổi, là con gái và bảo đảm quyền được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người phụ nữ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Khắc Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 25/9/2015 đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Khắc Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Khắc Đ, đều có đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tổ tụng dân sự thì đây là vụ án “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.
[2]. Về nội dung vụ án:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 51/2023/QĐCNTTLH ngày 23/6/2023, về con chung 2 bên thỏa thuận cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 25/9/2015 và cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 giao cho anh Nguyễn Khắc Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Nay chị T làm đơn thay đổi nuôi con, xin được nuôi cháu Nguyễn Mỹ P1 với lý do cháu dưới 36 tháng tuổi, là con gái và quá trình giao con cho anh Đ việc thăm nom gặp khó khăn, anh Đ làm bác sỹ công việc bận, ông bà nội cao tuổi việc chăm sóc, đưa đón không đảm bảo.

Phía anh Đ không đồng ý việc thay đổi nuôi con với lý do các cháu ở với anh vẫn tốt, chị T hiện công việc bận ở Hà Nội không có đủ điều kiện nuôi con, giao con cho chị T chăm sóc không đảm bảo, ông bà nội làm nghề nông cũng không có điều kiện chăm sóc.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

*. Xét về điều kiện vật chất:

- Về mức thu nhập: Chị T có cung cấp hợp đồng lao động và anh Đ cung cấp bản thanh toán tiền lương để chứng minh thu nhập. Thấy rằng: Hiện nay anh, chị đều có công việc, có thu nhập. Chị T có mức thu nhập khoảng 09 đến 10 triệu đồng/ tháng, Anh Đ có mức thu nhập khoảng 10 đến 14 triệu đồng/ tháng. Cả hai đều có đủ khả năng nuôi được con chung.

- Về điều kiện chỗ ở: Chị T, anh Đ1 hiện nay đều không có nhà riêng. Anh Đ ở cùng bố mẹ đẻ, chị T hiện thuê nhà, làm việc ở Hà Nội. Tại phiên tòa chị cho biết, chị đã xin được việc ở huyện H, chị sẽ chuyển về công tác tại huyện H và ở cùng bố mẹ đẻ tại khu H, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

*. Xét về cuộc sống thực tế: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc Đ có 02 con chung. Cháu Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 là con gái, dưới 36 tháng tuổi. Anh Đ hiện là bác sỹ, làm việc ở huyện C, sáng đi chiều về mới về. Việc đưa đón các cháu đi học phải thuê người.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”; khoản 3 Điều 43 Luật trẻ em “Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...”; khoản 4 Điều 2 những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình “...giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ” là được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình chị Nguyễn Thị T không bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên.

Để có thêm căn cứ giao con và bảo đảm quyền lợi của trẻ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các cháu cư trú, học tập được cung cấp: Hiện nay, cháu Nguyễn

Hồng P và Nguyễn Mỹ P1 ở cùng anh Đ tại nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1950 tại khu H, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Anh Đ hiện công tác ở huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ông Q, bà Q1 đã cao tuổi, việc đưa đón cháu P1 đi học phải thuê người. Quan điểm của địa phương và Trường mầm non xã X là hiện nay cháu Nguyễn Mỹ P1 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, là nữ nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn, vì vậy giao cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Hơn nữa 2 nhà nội ngoại cũng gần nhau, trên cùng con đường, cách nhau khoảng 200m - 300m có thể nhìn thấy nhà nhau, nên việc bố mẹ các cháu nuôi con không ảnh hưởng việc chia tách các cháu.

Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị T2 là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Nên cần giao cháu Nguyễn Mỹ P1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không đề nghị cấp dưỡng. Nên tòa án không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được chấp nhận nên anh Nguyễn Khắc Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 2; khoản 3 Điều 81; các 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 43 Luật trẻ em; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Mỹ P1, sinh ngày 08/3/2021 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Khắc Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 25/9/2015 đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Khắc Đ phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số: BLTU/2023/0002850 ngày 22/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Yên